



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|----|--|---|-------|
| 1. | Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i> | Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | 7-16 |
| 2. | Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i> | Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một | 17-24 |
| 3. | Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i> | Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ | 25-33 |
| 4. | Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i> | Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên | 34-43 |
| 5. | Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i> | Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn | 44-52 |
| 6. | Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i> | Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh | 53-60 |
| 7. | Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i> | Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình | 61-69 |

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|-----|--|--|---------|
| 8. | Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i> | Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì | 70-76 |
| 9. | Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i> | Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh | 77-83 |
| 10. | Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i> | Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ | 84-93 |
| 11. | Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i> | Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học | 94-100 |
| 12. | Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i> | Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương | 101-110 |
| 13. | Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i> | Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn | 111-120 |

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|-----|--|---|---------|
| 14. | Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i> | Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải | 121-131 |
| 15. | Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i> | Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi | 132-140 |
| 16. | Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i> | Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh | 141-148 |
| 17. | Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i> | Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ | 149-158 |
| 18. | Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i> | Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt | 159-165 |
| 19. | Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i> | Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng | 166-175 |
| 20. | Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i> | Nguyễn Thị Huệ Trường Đại học Sao Đỏ | 176-186 |
| 21. | Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i> | Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ | 187-194 |
| 22. | Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i> | Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ | 195-204 |

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|-----|---|--|---------|
| 23. | Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i> | Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ | 205-212 |
| 24. | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i> | Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ | 213-221 |
| 25. | Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i> | Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ | 222-231 |
| 26. | Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i> | Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ | 232-240 |
| 27. | Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i> | Nguyễn Minh Tuấn* , Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ | 241-249 |
| 28. | Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i> | Nguyễn Thị Huyền Trang* , Trần Trọng Đức , Lê Khánh Duyên , Nguyễn Tuấn Minh , Nguyễn Hữu Hoàng Phúc , Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | 250-257 |
| 29. | Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i> | Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ | 258-265 |
| 30. | Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i> | Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh | 266-273 |

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|-----|--|---|---------|
| 31. | Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i> | Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một | 274-281 |
| 32. | Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i> | Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai | 282-289 |
| 33. | Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i> | Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn | 290-297 |
| 34. | Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i> | Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt | 298-305 |
| 35. | Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i> | Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên | 306-316 |
| 36. | Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i> | Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam | 317-323 |
| 37. | Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i> | Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM | 324-331 |
| 38. | Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i> | Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | 332-339 |

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|-----|--|---|---------|
| 39. | Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i> | Phí Văn Trọng* , Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân | 340-349 |
| 40. | Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i> | Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN | 360-359 |
| 41. | Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i> | Tiêu Thị Thu Ngân* , Nguyễn Phương Linh , Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương | 360-367 |
| 42. | Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i> | Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ | 368-376 |
| 43. | Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i> | Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ | 377-385 |
| 44. | Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i> | Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp | 386-394 |
| 45. | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i> | Trần Cương , Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội | 395-403 |

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả | Trang |
|-----|---|--|---------|
| 46. | Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i> | Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cương , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội | 404-412 |
| 47. | Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i> | Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | 413-421 |
| 48. | Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i> | Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội | 422-431 |
| 49. | Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i> | Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội | 432-441 |
| 50. | Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i> | Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | 442-450 |

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam

Hồ Thị Hà

Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: haht@tdmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 15/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Bài viết này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số, bao gồm cơ sở lý thuyết, chính sách hỗ trợ, ứng dụng công nghệ và đào tạo nhân lực. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp từ các báo cáo quốc tế và dữ liệu thực tế tại Việt Nam để đánh giá tác động của kinh tế số và đề xuất các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0; chuyển đổi số; kinh tế số; nhân lực kinh tế số; quản lý kinh tế số.

Abstract

The digital economy is becoming a key driver of global economic growth, especially in the context of the Fourth Industrial Revolution. This paper analyzes the factors influencing digital economy development, including theoretical foundations, supporting policies, technology applications, and human resource training. Furthermore, the study adopts a synthesis analysis method from international reports and empirical data in Vietnam to assess the impact of the digital economy and propose effective digital transformation solutions.

Keywords: Fourth Industrial Revolution; digital Transformation; digital Economy; digital Economy Workforce; digital Economy Management.

1. GIỚI THIỆU

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đã tác động sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu. Theo Ngân hàng Thế giới (2023), kinh tế số đóng góp hơn 15% GDP toàn cầu và

dự kiến sẽ đạt 25% vào năm 2025. Riêng khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tỷ trọng kinh tế số đã tăng trưởng trung bình 12% mỗi năm trong thập kỷ qua, với Trung Quốc

và Ấn Độ dẫn đầu xu hướng này (Statista, 2023).

Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi số đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), kinh tế số đóng góp khoảng 14,26% GDP vào năm 2022 và đặt mục tiêu đạt 30% GDP vào năm 2030. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách quan trọng như "Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia" đến năm 2025, định hướng đến 2030, nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi lĩnh vực.

Bên cạnh những cơ hội, Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm hạ tầng số chưa đồng bộ, khung pháp lý chưa hoàn thiện và tình trạng thiếu hụt nhân lực số. Theo báo cáo của WB (2022), khoảng 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam chưa áp dụng các giải pháp số hóa hiệu quả, trong khi nhu cầu lao động công nghệ số tăng trưởng 20% mỗi năm. Bài viết này nhằm trả lời các câu hỏi trọng tâm: (1) Những yếu tố nào tác động đến sự phát triển kinh tế số? (2) Các chính sách và chiến lược cần thiết để thúc đẩy kinh tế số tại Việt Nam? (3) Doanh nghiệp và người lao động cần làm gì để thích ứng với nền kinh tế số?

2. Cơ sở lý thuyết và Tổng quan nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý thuyết về kinh tế số

Kinh tế số là một khái niệm rộng, bao gồm tất cả các hoạt động kinh tế được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số. Theo OECD (2021), kinh tế số có thể được chia thành ba cấp độ:

- Lõi kinh tế số: Bao gồm các ngành công nghiệp hoàn toàn dựa trên công nghệ số như phần mềm, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain.

- Nền tảng số hóa: Liên quan đến các doanh nghiệp và mô hình kinh doanh tận dụng công nghệ số để nâng cao hiệu suất, như thương mại điện tử, tài chính số và dịch vụ đám mây.

- Ứng dụng công nghệ số vào nền kinh tế truyền thống: Các ngành công nghiệp truyền thống ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa vận hành, như nông nghiệp thông minh, sản xuất tự động hóa và thành phố thông minh.

Các lý thuyết kinh tế như lý thuyết tăng trưởng nội sinh (Endogenous Growth Theory) của Romer (1990) cũng nhấn mạnh vai trò của đổi mới công nghệ và đầu tư vào tri thức trong việc thúc đẩy năng suất và phát triển kinh tế số.

2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh tế số

Dựa trên các nghiên cứu trước đây, có ba yếu tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế số:

2.2.1 Hạ tầng công nghệ

Hạ tầng công nghệ là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy kinh tế số. Theo nghiên cứu của OECD (2021), sự phát triển của hạ tầng viễn thông, điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu có mối quan hệ mật thiết với mức độ chuyển đổi số của nền kinh tế. Các quốc gia có mạng lưới viễn thông tiên tiến và phổ cập internet tốc độ cao có khả năng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ số như thương mại điện tử, tài chính số và trí tuệ nhân tạo (ITU, 2023).

Ngoài ra, việc phát triển công nghệ 5G được xem là yếu tố then chốt giúp tăng cường kết nối, tối ưu hóa vận hành các hệ thống kinh tế số và thúc đẩy mô hình kinh doanh đổi mới. Theo nghiên cứu của McKinsey & Company (2023), các nền kinh

tế có tỷ lệ phủ sóng 5G cao đã ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong lĩnh vực công nghệ số và thương mại điện tử.

2.2.2 Chính sách và quy định pháp luật

Hệ thống chính sách và khung pháp lý đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường thuận lợi cho nền kinh tế số. Nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (2023) chỉ ra rằng các quốc gia có chính sách bảo vệ dữ liệu minh bạch, an ninh mạng hiệu quả và quy định sở hữu trí tuệ rõ ràng sẽ thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường số hơn.

Bên cạnh đó, chính phủ các nước đang ngày càng chú trọng xây dựng các chiến lược chuyển đổi số quốc gia nhằm định hướng sự phát triển của nền kinh tế số. Ví dụ, Nghị quyết số 52-NQ/TW của Việt Nam (Chính phủ Việt Nam, 2020) đề ra các mục tiêu và định hướng để thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành công nghiệp trọng điểm, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

2.2.3 Nguồn nhân lực số

Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định trong quá trình phát triển kinh tế số. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (2022), các quốc gia có lực lượng lao động được đào tạo về công nghệ số có khả năng tận dụng tốt hơn các cơ hội do nền kinh tế số mang lại.

Việc thiếu hụt kỹ năng số là một rào cản lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế số tại nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển (OECD, 2021). Chính vì vậy, đầu tư vào giáo dục công nghệ và chương trình đào tạo kỹ năng số là chiến lược quan trọng để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong nền kinh tế số.

2.3 Tổng quan nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu về kinh tế số có thể chia thành bốn nhóm chính: (1) Vai trò của đầu tư công nghệ và hạ tầng kỹ thuật số, (2) Tác động của chính sách và khung pháp lý, (3) Tầm quan trọng của nguồn nhân lực số, và (4) Tác động của kinh tế số đối với các ngành công nghiệp truyền thống.

2.3.1 Vai trò của đầu tư công nghệ và hạ tầng kỹ thuật số

Nhiều nghiên cứu đã khẳng định rằng đầu tư vào công nghệ và hạ tầng kỹ thuật số có tác động trực tiếp đến sự phát triển của nền kinh tế số.

- McKinsey & Company (2023) thực hiện một nghiên cứu về mối quan hệ giữa đầu tư vào mạng 5G và tăng trưởng kinh tế tại 10 quốc gia phát triển và đang phát triển. Kết quả cho thấy, những quốc gia có tỷ lệ phủ sóng 5G cao có mức tăng trưởng GDP trong lĩnh vực công nghệ số cao hơn 1,5 lần so với các quốc gia chưa triển khai rộng rãi 5G. Điều này cho thấy rằng hạ tầng công nghệ tiên tiến có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh và thúc đẩy sự đổi mới.

- Báo cáo của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU, 2023) phân tích ảnh hưởng của việc mở rộng truy cập Internet tốc độ cao đến năng suất lao động và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Báo cáo chỉ ra rằng, ở các nền kinh tế mới nổi, tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số tăng lên 30% sau khi có sự đầu tư đáng kể vào hạ tầng viễn thông.

- Nghiên cứu của Katz & Callorda (2021) đã chỉ ra rằng mỗi 10% tăng trưởng trong mật độ băng thông rộng có thể dẫn đến mức tăng GDP trung bình từ 1% đến 1,5%,

tùy thuộc vào mức độ sẵn sàng công nghệ của từng quốc gia.

Các nghiên cứu trên đều cho thấy rằng đầu tư vào công nghệ và hạ tầng kỹ thuật số không chỉ thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số mà còn đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế nói chung.

2.3.2 Tác động của chính sách và khung pháp lý

Chính sách và khung pháp lý là một yếu tố quan trọng định hình sự phát triển của nền kinh tế số, và nhiều nghiên cứu đã tập trung vào mối quan hệ này.

- Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (2023) đã phân tích tác động của chính sách bảo vệ dữ liệu đến sự phát triển của thương mại điện tử tại 50 quốc gia. Báo cáo chỉ ra rằng những quốc gia có quy định bảo vệ dữ liệu rõ ràng và hệ thống pháp lý chặt chẽ thường có tỷ lệ giao dịch trực tuyến cao hơn từ 20% đến 40% so với các quốc gia có quy định lỏng lẻo. Điều này nhấn mạnh vai trò của chính sách trong việc tạo dựng niềm tin cho doanh nghiệp và người tiêu dùng khi tham gia vào nền kinh tế số.

- Nghiên cứu của OECD (2022) đã so sánh tác động của các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số tại châu Âu và châu Á. Kết quả cho thấy rằng các quốc gia có chiến lược chuyển đổi số rõ ràng, như Estonia và Singapore, có mức độ ứng dụng công nghệ số cao hơn và thu hút được nhiều doanh nghiệp công nghệ hơn so với các quốc gia có chính sách chưa đồng bộ.

- Tại Việt Nam, Nghị quyết số 52-NQ/TW (Chính phủ Việt Nam, 2019) đã xác định các định hướng lớn về chuyển đổi số quốc gia, bao gồm việc phát triển hạ tầng số, hoàn thiện thể chế pháp lý và nâng cao năng lực

quản trị số. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM, 2022), vẫn còn nhiều thách thức trong việc thực thi chính sách, đặc biệt là trong lĩnh vực an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

Những nghiên cứu trên cho thấy rằng khung pháp lý và chính sách có thể tạo ra hoặc cản trở sự phát triển của nền kinh tế số, tùy thuộc vào mức độ hoàn thiện và tính thực thi của chúng.

2.3.3 Tầm quan trọng của nguồn nhân lực số

2.3.3.1. Nguồn nhân lực số: Đóng vai trò then chốt trong sự phát triển của kinh tế số. Việc chuyển đổi số không chỉ dựa vào công nghệ mà còn phụ thuộc vào khả năng thích nghi và kỹ năng của người lao động. Các nghiên cứu chỉ ra rằng một lực lượng lao động có kỹ năng số cao giúp tăng năng suất, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như quốc gia.

- Vai trò của kỹ năng số trong nền kinh tế số: Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (2023), kỹ năng số được chia thành ba cấp độ:

- + Kỹ năng cơ bản: Khả năng sử dụng máy tính, phần mềm văn phòng, và truy cập Internet.

- + Kỹ năng trung cấp: Sử dụng các công cụ chuyên sâu hơn như phân tích dữ liệu, thương mại điện tử, và an ninh mạng.

- + Kỹ năng cao cấp: Năng lực lập trình, phát triển AI, blockchain, và dữ liệu lớn.

Báo cáo của OECD (2022) cho thấy, các quốc gia có tỷ lệ lao động sở hữu kỹ năng số cao như Phần Lan, Singapore, và Hàn Quốc có mức tăng trưởng GDP nhanh hơn so với những quốc gia có tỷ lệ lao động kỹ năng thấp.

2.3.3.2. Tác động của đào tạo và chính sách phát triển nguồn nhân lực số

Chính phủ Việt Nam (2020) đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia nhằm đào tạo lực lượng lao động có khả năng làm việc trong môi trường số. Chương trình này tập trung vào việc nâng cao kỹ năng cho sinh viên, người lao động, và doanh nghiệp thông qua các khóa học trực tuyến và chương trình đào tạo nghề.

Nghiên cứu của McKinsey & Company (2023) chỉ ra rằng các công ty đầu tư vào đào tạo kỹ năng số cho nhân viên có năng suất tăng trung bình 20-30%.

Theo Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM, 2022), một trong những thách thức lớn nhất của Việt Nam trong kinh tế số là thiếu hụt nhân lực có kỹ năng về AI, dữ liệu lớn và an ninh mạng.

3. Dữ liệu và Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp dựa trên việc thu thập và xử lý dữ liệu từ các nguồn uy tín như Ngân hàng Thế giới (World Bank), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), McKinsey & Company, Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) và các báo cáo từ Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu bao gồm:

- Phân tích định lượng: Dựa trên các số liệu thống kê về tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào GDP, mức đầu tư vào hạ tầng số, chỉ số sẵn sàng số hóa, tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số, và năng suất lao động trong nền kinh tế số.

- Phân tích định tính: Xem xét các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nghiên cứu điển hình về các mô hình thành công trong

chuyển đổi số, tác động của khung pháp lý đối với quá trình số hóa, và các rào cản đối với nền kinh tế số tại Việt Nam.

3.1. Dữ liệu định lượng

Dữ liệu định lượng được thu thập từ nhiều nguồn chính thức, phản ánh xu hướng phát triển của kinh tế số như báo cáo của Ngân hàng thế giới (2023), Bộ Thông tin truyền thông (2023) về tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào GDP; Mức đầu tư vào hạ tầng số theo báo cáo của McKinsey (2023) và Statista (2023); Chỉ số sẵn sàng số hóa theo báo cáo của ITU (2022).

3.2. Dữ liệu định tính

Dữ liệu định tính được thu thập từ các báo cáo chính sách, nghiên cứu điển hình và các tài liệu học thuật về nền kinh tế số như Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ báo cáo của Chính phủ Việt Nam (2020); Mô hình thành công trong chuyển đổi số theo báo cáo của McKinsey (2023).

3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu thập được xử lý theo các phương pháp phân tích nhằm đánh giá thực trạng kinh tế số tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp phù hợp với bối cảnh trong nước, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong nền kinh tế số toàn cầu: Phân tích xu hướng (Trend Analysis): Xác định các xu hướng phát triển của kinh tế số trong vòng 5-10 năm qua; Phân tích so sánh (Comparative Analysis): So sánh tình hình kinh tế số tại Việt Nam với các quốc gia trong khu vực như Singapore, Thái Lan, và Indonesia; Phân tích chính sách (Policy Analysis): Đánh giá mức độ hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi số.

4. Kết quả và thảo luận

4.1 Thực trạng kinh tế số tại Việt Nam

Việt Nam đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số, với mức đóng góp ngày càng tăng vào GDP. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam (2022), kinh tế số đóng góp khoảng 11,91% GDP vào năm 2021 và được kỳ vọng sẽ đạt 20% vào năm 2025. Sự phát triển này chủ yếu dựa vào ba trụ cột chính: hạ tầng công nghệ, chính sách hỗ trợ và nguồn nhân lực số.

- Hạ tầng công nghệ: Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong phát triển hạ tầng số. Theo Ngân hàng Thế giới (2022), tỷ lệ dân số có kết nối Internet đạt 72% vào năm 2022, với tốc độ tăng trưởng nhanh trong các lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức liên quan đến khả năng tiếp cận băng thông rộng ở khu vực nông thôn.

- Chính sách hỗ trợ: Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đáng chú ý là Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của OECD (2021), việc thực thi các chính sách này vẫn gặp nhiều rào cản, đặc biệt là về khung pháp lý và bảo mật dữ liệu.

- Nguồn nhân lực số: Theo báo cáo của McKinsey & Company (2023), Việt Nam đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ số. Cần có các chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động số.

4.2 Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số

4.2.1 Hoàn thiện hành lang pháp lý: Một hệ thống pháp lý chặt chẽ và linh hoạt là yếu tố quan trọng để thúc đẩy kinh tế số. Các chính sách cần tập trung vào: Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Cần có các chương trình ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số; Hợp tác quốc tế: Việt Nam cần tham gia các hiệp định thương mại số để mở rộng cơ hội hợp tác và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển.

4.2.2 Đầu tư hạ tầng số: Việc nâng cấp hạ tầng công nghệ là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy nền kinh tế số. Các giải pháp bao gồm: Mở rộng mạng lưới 5G; Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia.

4.2.3 Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp số: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế số. Theo Statista (2023), Việt Nam có khoảng 3.800 công ty khởi nghiệp công nghệ vào năm 2023, tuy nhiên vẫn còn nhiều rào cản trong việc tiếp cận vốn và thị trường quốc tế. Các giải pháp bao gồm: Hỗ trợ tài chính cho startup công nghệ; Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu.

4.3 Ứng dụng công nghệ vào nền kinh tế

Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và Internet vạn vật (IoT) đang thay đổi cách thức vận hành của doanh nghiệp.

- Trí tuệ nhân tạo (AI): Theo McKinsey (2023), các doanh nghiệp ứng dụng AI có thể tăng hiệu suất hoạt động lên 30-40% so với doanh nghiệp truyền thống.

- Chuỗi khối (Blockchain): Công nghệ blockchain giúp cải thiện tính minh bạch và

bảo mật trong các giao dịch tài chính, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng và thương mại điện tử.

- Internet vạn vật (IoT): Việc ứng dụng IoT trong sản xuất giúp tối ưu hóa quy trình và giảm chi phí vận hành.

4.4. Quản lý và đào tạo nhân lực kinh tế số

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định sự thành công của kinh tế số. Theo Ngân hàng Thế giới (2022), Việt Nam cần bổ sung ít nhất 1 triệu lao động trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ số đến năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, cần có các giải pháp: Cải cách chương trình giáo dục: Các trường đại học cần tích hợp đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy; Hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo: Doanh nghiệp cần tham gia vào quá trình đào tạo để đảm bảo sinh viên có thể đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

5. Kết luận và Khuyến nghị

Kinh tế số đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế hiện đại. Việt Nam cần tiếp tục đầu tư vào hạ tầng số, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính phủ cần thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới để đảm bảo nền kinh tế số phát triển bền vững. Cụ thể:

- Đối với chính phủ: Hoàn thiện khung pháp lý, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số và hỗ trợ doanh nghiệp số hóa. Chính phủ cũng cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia nền kinh tế số.

- Đối với doanh nghiệp: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị và sản xuất, xây dựng chiến lược chuyển đổi số phù hợp với xu hướng thị trường.

- Đối với người lao động: Nâng cao kỹ năng số, chủ động thích nghi với thị trường lao động số hóa, tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng và chứng chỉ công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số.

Việt Nam cần một cách tiếp cận toàn diện, kết hợp giữa chính sách, công nghệ và nguồn nhân lực để đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế số trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam (2022), *Báo cáo kinh tế số Việt Nam 2022*. Hà Nội, Việt Nam.

[2]. Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam (2023), *Báo cáo kinh tế số Việt Nam 2023*. Hà Nội, Việt Nam.

[3]. Chính phủ Việt Nam (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội, Việt Nam.

[4]. Chính phủ Việt Nam (2020). *Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 52-NQ/TW)*. Hà Nội, Việt Nam.

[5]. International Telecommunication Union (ITU) (2022), *Building a Digital Skills-Ready Workforce: Challenges and Best Practices*. Geneva, Switzerland: International Telecommunication Union.

[6]. International Telecommunication Union (ITU) (2023), *The impact of 5G on digital economy development*. Geneva, Switzerland: International Telecommunication Union.

[7]. Katz, R., & Callorda, F. (2021). *Broadband and economic growth: A global*

analysis. *Telecommunications Policy*, 45(5), 102-110.

[8]. McKinsey & Company (2023), *Regulatory frameworks and digital economy growth in Asia*. Singapore: McKinsey.

[9]. McKinsey & Company (2023), *The future of work in the digital economy: How digital skills drive productivity*. Singapore: McKinsey.

[10]. Ngân hàng Thế giới (2022), *Báo cáo chuyển đổi số tại Việt Nam*. Washington, DC: Ngân hàng Thế giới.

[11]. Ngân hàng Thế giới (2023), *Báo cáo phát triển kinh tế số toàn cầu*. Washington, DC: Ngân hàng Thế giới.

[12]. Ngân hàng Thế giới (2023), *Digital Skills in the Workforce: Global Trends and Policy Recommendations*. Washington, DC: Ngân hàng Thế giới.

[13]. OECD (2021), *Digital transformation and economic development*. Paris, France: OECD Publishing.

[14]. OECD (2022), *Digital Readiness and Economic Growth in Southeast Asia*. Paris, France: OECD Publishing.

[15]. OECD (2022), *Digital Transformation and Workforce Development: Case Studies from Leading*

Economies. Paris, France: OECD Publishing.

[16]. Statista (2023), *Investment Trends in Digital Infrastructure 2023*. Truy cập tại <https://www.statista.com>.

[17]. Statista (2023), *Tăng trưởng kinh tế số khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2013-2023*. Truy cập tại <https://www.statista.com>.

[18]. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2022), *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nền kinh tế số tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.

[19]. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2022), *Thách thức trong thực thi chính sách chuyển đổi số tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.

[20]. World Economic Forum (2023), *Global Digital Competitiveness Index 2023*. Geneva, Switzerland: WEF.

[21]. World Economic Forum (2023), *The Future of Jobs Report 2023*. Geneva, Switzerland: WEF.

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Hồ Thị Hà

Trường Kinh tế tài chính.

Email: haht@tdmu.edu.vn

ĐT: 0909.528.522



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.